TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993;
- Bị đơn: Anh **Trần Bá D**, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: TDP 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/05/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/05/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Bá D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Bá D có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 16/7/2015. Sau khi ly hôn, hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A với mức 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu A trưởng thành, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi anh D thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006466 ngày 07/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Anh D phải chịu 150.000 đồng án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia L;
-VKS huyện K;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện K;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương